



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03875/2025/PKQ (25.1694.12A2511.222)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) - CN ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : Lô Q, Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng
Loại mẫu : Khí thải
Số lượng mẫu : 1
Thời gian lấy mẫu : 20/11/2025
Thời gian thử nghiệm : 20/11/2025 - 09/12/2025

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 19:2009/BTNMT
				12A2511.222	Nồng độ C
1.	CO	mg/Nm ³	QT.HT.KT50	<2,0	1.000
2.	SO ₂	mg/Nm ³	QT.HT.KT50	<5,0	500
3.	Bụi (PM)	mg/Nm ³	US EPA Method 5	25,7	200
4.	NH ₃	mg/Nm ³	JIS K 0099:2020	<0,6	50
5.	NO _x , (tính theo NO ₂)	mg/Nm ³	QT.HT.KT50	76,8	850

Ghi chú:

- **QCVN 19:2009/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ

- **Nồng độ C**: Cột B: Nồng độ của bụi và các chất vô cơ làm cơ sở tính giá trị tối đa cho phép trong khí thải công nghiệp đối với: Các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp hoạt động kể từ ngày 16 tháng 01 năm 2007; Tất cả các cơ sở sản xuất, chế biến, kinh doanh, dịch vụ công nghiệp với thời gian áp dụng kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015

- **12A2511.222**: Mẫu khí thải lấy tại đầu ra sau HTXL Khí thải lò đốt dầu DO của Công ty

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Đức Long

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Nguyễn Hoài Nam





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03876/2025/PKQ (25.1694.12A2511.223-225)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) - CN ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : Lô Q, Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng
Loại mẫu : Không khí
Số lượng mẫu : 3
Thời gian lấy mẫu : 20/11/2025
Thời gian thử nghiệm : 20/11/2025 - 09/12/2025

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		
				12A2511.223	12A2511.224	12A2511.225
1.	Tiếng ồn	dBA	TCVN 7878-2:2018	78,4	71,0	69,8
2.	SO ₂	µg/Nm ³	MASA 704A	51,7	62,1	55,8
3.	CO	µg/Nm ³	QT.PTN.KK09	4.087	3.913	4.826
4.	NO ₂	µg/Nm ³	MASA 406	40,0	37,7	33,3
5.	Bụi lơ lửng tổng số (TSP)	µg/Nm ³	TCVN 5067:1995	133	127	133

Ghi chú:

- 12A2511.223: Mẫu khí lấy tại khu vực Lacta 1
- 12A2511.224: Mẫu khí lấy tại khu vực Lacta 2
- 12A2511.225: Mẫu khí lấy tại khu vực đóng gói

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Đức Long

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Nguyễn Hoài Nam





PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03878/2025/PKQ (25.1694.12W2511.359-360)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) - CN ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : Lô Q, Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng
Loại mẫu : Nước dưới đất
Số lượng mẫu : 2
Thời gian lấy mẫu : 20/11/2025
Thời gian thử nghiệm : 20/11/2025 - 09/12/2025

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả		QCVN 09:2023/BTNMT
				12W251 1.359	12W251 1.360	Giá trị giới hạn
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	6,9	6,8	5,8 ÷ 8,5
2.	Chỉ số Pemanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	0,9	0,9	4
3.	Độ cứng tổng số	mg/L	SMEWW 2340C:2023	250	138	500
4.	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	<0,01	<0,01	1
5.	Nitrit (NO ₂ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6178:1996	<0,01	<0,01	1
6.	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6180:1996	1,2	<0,01	15
7.	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	TCVN 6194:1996	62	83	250
8.	Asen (As)	mg/L	SMEWW 3113B:2023	0,006	0,005	0,05
9.	Sắt (Fe)	mg/L	SMEWW 3111 B:2023	2,51	27,6	5
10.	Coliform	Vi khuẩn/ 100mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	3
11.	E.coli	Vi khuẩn/ 100 mL	TCVN 6187-1:2019	<1	<1	Không phát hiện ¹
12.	Tổng chất rắn hoà tan (TDS)	mg/L	QT-HT.N02	117	121	1.500

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.

2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường

3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VIỆT NAM
VIỆN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ NĂNG LƯỢNG VÀ MÔI TRƯỜNG
TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG
(VIMCERTS 120 – VIMCERTS 079 – VIMCERTS 032)

Địa chỉ: Số 334, Đường Trần Đại Nghĩa – Phường Ngũ Hành Sơn – Thành phố Đà Nẵng
Điện thoại: (84-236) 3967797; Website: <http://www.istee.vn>; <http://www.danetc.vn>.

Ghi chú:

- QCVN 09:2023/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước dưới đất
- 1: Không phát hiện
- 12W2511.359: Mẫu nước ngầm lấy tại giếng 2
- 12W2511.360: Mẫu nước ngầm lấy tại giếng 3

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG

QA/QC

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

KT. VIÊN TRƯỞNG
PHÓ VIÊN TRƯỞNG

Huỳnh Đức Long

Nguyễn Thị Thanh Thảo



Nguyễn Hoài Nam

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm.
2. Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của Viện Khoa học công nghệ Năng lượng và Môi trường.
3. Tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.



PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 03877/2025/PKQ (25.1694.12W2511.358)

Đơn vị yêu cầu thử nghiệm : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM (VINAMILK) - CN ĐÀ NẴNG
Địa chỉ : Lô Q, Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, Phường Hải Vân, TP. Đà Nẵng
Loại mẫu : Nước thải
Số lượng mẫu : 1
Thời gian lấy mẫu : 20/11/2025
Thời gian thử nghiệm : 20/11/2025 - 09/12/2025

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/BTNMT
				12W2511.358	Cột A
1.	pH	-	TCVN 6492:2011	7,4	6 ÷ 9
2.	Nhu cầu oxi sinh hóa (BOD5)	mg/L	TCVN 6001-1:2008	12	30
3.	Nhu cầu oxi hóa học (COD)	mg/L	SMEWW 5220C:2023	20	75
4.	Tổng nitơ (TN)	mg/L	TCVN 6624-2:2000	12,4	20
5.	Tổng dầu, mỡ khoáng	mg/L	SMEWW 5520B&F:2023	1,1	5
6.	Coliform	MPN/100 mL	SMEWW 9221B:2023	1,3x10 ³	3.000
7.	Tổng phốt pho	mg/L	TCVN 6202:2008	1,83	4

Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp
- 12W2511.358: Mẫu nước thải lấy tại đầu ra sau HTXLNT

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2025

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ
MÔI TRƯỜNG TẠI TP. ĐÀ NẴNG

QA/QC

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Huỳnh Đức Long

Nguyễn Thị Thanh Thảo

Nguyễn Hoài Nam

